

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SÌ LỖ LẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND – KT
V/v triển khai thực hiện công
tác thanh lý tài sản công theo
phân cấp thẩm quyền

Sì Lỗ Lầu, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi: - Các cơ quan Đảng, đoàn thể;
- Các đơn vị dự toán thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và các Luật sửa đổi, bổ sung có liên quan: Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 76/2025/QĐ-CTUBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu;

Để thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; kịp thời xử lý tài sản hư hỏng, xuống cấp, không còn nhu cầu sử dụng; khắc phục tình trạng để tài sản công tồn đọng, lãng phí, sử dụng không hiệu quả; đồng thời tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công, Chủ tịch UBND xã Sì Lỗ Lầu yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan Đảng, đoàn thể, đơn vị dự toán và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Rà soát, xác định tài sản thuộc trường hợp thanh lý

Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát toàn bộ tài sản công đang quản lý, sử dụng; xác định tài sản thuộc trường hợp thanh lý, gồm:

- Tài sản công hết hạn sử dụng theo chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định hoặc hết niên hạn, tần suất sử dụng theo quy định;

- Tài sản công chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được;

- Tài sản công bị hư hỏng mà việc sửa chữa không hiệu quả, cụ thể dự kiến chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá hoặc lớn hơn 30% giá trị đầu tư xây dựng, mua sắm mới tài sản cùng loại trong trường hợp không xác định được nguyên giá;

- Nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Thực hiện đúng thẩm quyền quyết định thanh lý

- Căn cứ Điều 9 Quyết định số 76/2025/QĐ-CTUBND, các đơn vị thực hiện như sau:

a) Chủ tịch UBND xã quyết định thanh lý:

- Tài sản công của đơn vị mình và tài sản của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh;

- Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá dưới 07 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản;

- Tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã quyết định thanh lý tài sản cố định của đơn vị mình quản lý có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, trừ tài sản thuộc thẩm quyền cấp trên.

- Việc xác định thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công được căn cứ theo nguyên giá của từng đơn vị tài sản ghi trên sổ kế toán theo quy định về phân cấp thẩm quyền tại Điều 9 Quyết định số 76/2025/QĐ-CTUBND.

- Nghiêm cấm chia nhỏ tài sản, chia tách hồ sơ hoặc thực hiện không đúng thẩm quyền để hợp thức hóa việc thanh lý tài sản công.

3. Lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản công

- Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, cơ quan có tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản công, gửi cơ quan quản lý cấp trên, nếu có, để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quyết định.

Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị xử lý của cơ quan có tài sản công theo **Mẫu số 01/TSC-XLTS** ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP: 01 bản chính;

+ Biên bản kiểm kê tài sản.

+ Văn bản đề nghị thanh lý tài sản công của cơ quan quản lý cấp trên, nếu có: 01 bản chính;

+ Ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh, cấp xã hoặc văn bản thẩm định của đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định về tình trạng tài sản và khả năng sửa chữa, đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được: 01 bản sao;

+ Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị thanh lý tài sản, nếu có: 01 bản sao.

+ Đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý của Chủ tịch UBND xã hoặc cấp có thẩm quyền cao hơn, hồ sơ phải gửi về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để thẩm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Quyết định thanh lý và tổ chức thực hiện thanh lý

- Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp nếu đề nghị thanh lý không phù hợp.

- Quyết định thanh lý phải có các nội dung chủ yếu:

+ Cơ quan có tài sản thanh lý;

+ Danh mục tài sản thanh lý;

+ Hình thức thanh lý tài sản: bán; phá dỡ, hủy bỏ;

+ Quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản, nếu có;

+ Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, trong thời hạn 60 ngày đối với nhà và tài sản gắn liền với đất, 30 ngày đối với tài sản khác, kể từ ngày có quyết định thanh lý, cơ quan có tài sản phải tổ chức thanh lý theo Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

+ Trường hợp thanh lý theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ, thực hiện theo Điều 30 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

+ Trường hợp thanh lý theo hình thức bán, thực hiện theo Điều 31 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; trong đó bán thanh lý chủ yếu thực hiện theo phương thức đấu giá, trừ trường hợp đủ điều kiện bán niêm yết giá hoặc bán chỉ định theo khoản 2, khoản 3 Điều 31.

- Nghiêm cấm việc tự tổ chức bán, phá dỡ, hủy bỏ tài sản trước khi có quyết định thanh lý của cơ quan, người có thẩm quyền.

5. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ thanh lý

- Đối với **cơ quan nhà nước**, thực hiện theo Điều 40 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền thu được từ xử lý tài sản, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản có trách nhiệm

chi trả các khoản chi phí liên quan và nộp phần còn lại, nếu có, vào ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan mở tài khoản.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện theo Điều 64 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP. Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên phải nộp phần còn lại vào ngân sách nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập khác thực hiện bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc quản lý theo cơ chế tài chính áp dụng đối với đơn vị.

- Đối với MTTQ Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc MTTQ Việt Nam, việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản công thực hiện theo khoản 3 Điều 65 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

- Các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phục vụ việc thanh lý tài sản được thanh toán từ nguồn thu xử lý tài sản trước khi nộp phần còn lại theo quy định.

- Nghiêm cấm việc tự ý giữ lại, chi tiêu, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản công trái quy định.

6. Hạch toán giảm tài sản, kê khai biến động và báo cáo

- Căn cứ khoản 4 Điều 29 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh lý tài sản, cơ quan có tài sản thanh lý phải hạch toán giảm tài sản và báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị phải thực hiện đồng thời:

- + Ghi giảm tài sản trên sổ kế toán;
- + Ghi giảm trên sổ theo dõi tài sản công;
- + Cập nhật biến động trên phần mềm quản lý tài sản công;
- + Đồng thời thực hiện kê khai biến động trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và phần mềm quản lý tài sản công theo quy định của Bộ Tài chính.
- + Lưu đầy đủ hồ sơ thanh lý để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;
- + Gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã qua Phòng Kinh tế.

7. Trách nhiệm của người đứng đầu

- Theo quy định tại Điều 23 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định của pháp luật; thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng tài sản công được giao.

- Chủ tịch UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm toàn diện nếu để xảy ra:

- + Tự ý thanh lý, bán, phá dỡ, hủy bỏ tài sản công khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền;

- + Lập hồ sơ thanh lý không đúng thực tế, không đầy đủ, không trung thực;
- + Chậm tổ chức thanh lý sau khi có quyết định;
- + Không nộp hoặc quản lý sai quy định tiền thu được từ thanh lý;
- + Không hạch toán giảm tài sản, không kê khai biến động tài sản;
- + Không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn.

8. Tổ chức thực hiện

- Các cơ quan, đơn vị hoàn thành rà soát, lập danh mục tài sản đề nghị thanh lý gửi UBND xã qua Phòng Kinh tế **trước ngày 25/6/2026**.

- Giao Trưởng phòng Kinh tế chịu trách nhiệm tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thanh lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị; tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã và cơ quan tài chính cấp trên theo quy định.

9. Tăng cường kiểm tra và xử lý vi phạm

- UBND xã sẽ tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.

- Trường hợp phát hiện đơn vị không thực hiện thanh lý tài sản thuộc diện phải thanh lý; tự ý xử lý tài sản công; quản lý, sử dụng nguồn thu không đúng quy định; không thực hiện hạch toán giảm hoặc báo cáo kê khai biến động tài sản thì sẽ xem xét trách nhiệm người đứng đầu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Kết quả thực hiện công tác thanh lý tài sản công là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong năm.

UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, Chủ tịch UBND xã sẽ xem xét trách nhiệm người đứng đầu theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Xuân Thủy